TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **255**/2025/HS-ST
Ngày 17 – 10 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Phi Hổ

2/ Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà H Thị Thu Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 258/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **ĐẶNG QUỐC T**, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1988 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: M, tổ H, khu phố M, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: M, tổ H, khu phố B, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Con ông: Đặng Văn S, sinh năm 1960 và bà Lê Kiều Ph, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ tên vợ: Đặng Thị Mỹ Ng, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Biên Hoà -Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai. (*có mặt*).

2. Họ và tên: **HUỲNH HUY H**, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1995 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: S, khu phố M,

phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: S, khu phố B, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Con ông: Huỳnh Văn H1, sinh năm: 1974 và bà Ngô Thị Ngọc L, sinh năm: 1977; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Biên Hoà -Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai. (*có mặt*).

3. Họ và tên: **TRẦN MINH H2**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1989, tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: N, tổ B, khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: N, tổ B, khu phố S, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai); Nơi cư trú: S, khu phố M, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: S, khu phố M, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Trần Minh T, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị Hồng H3, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Biên Hoà -Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai. (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quốc T, Huỳnh Huy H và Trần Minh H2 đều là người sử dụng trái phép chất ma tuý (dạng đá).

Từ ngày 03/12/2024 đến ngày 09/12/2024, tại nhà của T, địa chỉ số M, tổ H, khu phố B, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai), T, H và H2 đã nhiều lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 03/12/2024, khi T đang ở nhà địa chỉ trên, H đến gặp T xin sử dụng ma tuý thì T đồng ý. T liên hệ qua Zalo với nam thanh niên tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 (*một*) gói ma tuý (dạng đá) với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) thì L đồng ý và hẹn T đến khu vực Giáo xứ M thuộc khu phố B, phường M, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai) để lấy ma tuý. T chuyển khoản số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) qua Momo cho L và nói H đến điểm hẹn để lấy ma tuý thì H đồng ý. Sau khi H đi gặp L lấy được ma tuý đem về nhà T, H đổ hết gói ma tuý vào nỏ thuỷ tinh của bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (của T có sẵn trong phòng) rồi dùng bật lửa gas đốt nóng nỏ cho ma tuý hoá hơi để T và H thay nhau sử dụng hết ma tuý trong nỏ.

Lần thứ hai: Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T và H đang ở nhà của T (địa chỉ trên), Trần Minh H2 đến gặp T xin góp 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) để sử dụng ma tuý (nhưng H2 xin T nợ lại trả sau) thì T đồng ý. T tiếp tục liên hệ với L qua Zalo hỏi mua 01 (*một*) gói ma tuý với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) và nói H đi đến khu vực Giáo xứ M (địa chỉ trên) gặp L để lấy ma tuý. T chuyển khoản qua Momo số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) cho L và nợ lại số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*). Sau đó H đi đến địa chỉ trên gặp L mua 01 (*một*) gói ma tuý đem về nhà T. H đổ hết gói ma tuý vào nỏ thuỷ tinh (của T nêu trên) rồi dùng bật lửa gas đốt nóng nỏ cho ma tuý hoá hơi để T, H và H2 thay nhau sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H2 đi về trước, T và H tiếp tục sử dụng ma tuý cho đến hết ma tuý trong nỏ.

Lần thứ ba: Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi T và H đang ở nhà của T (địa chỉ trên), T tiếp tục liên hệ qua Zalo với L hỏi mua 01 (*một*) gói ma tuý với giá 130.000 đồng (*một trăm ba mươi nghìn đồng*) thì L đồng ý. T đưa số tiền 130.000 đồng (*một trăm ba mươi nghìn đồng*) cho H để H đi đến khu vực Giáo xứ M (địa chỉ trên) gặp L để lấy ma tuý. Sau khi H lấy được ma tuý đem về nhà T, H đổ hết ma tuý vào nỏ thuỷ tinh của bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (của T nêu trên) rồi dùng bật lửa gas đốt nóng nỏ cho ma tuý hoá hơi để T và H thay nhau sử dụng hết ma tuý trong nỏ.

Lần thứ tư: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/12/2024, khi T đang ở nhà (địa chỉ trên), H đến gặp T xin sử dụng ma tuý thì T đồng ý. T tiếp tục liên hệ qua Zalo với L hỏi mua 01 (*một*) gói ma tuý với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) thì L đồng ý. T nói H đi đến khu vực Giáo xứ M (địa chỉ trên) gặp L để lấy ma tuý. T chuyển khoản qua Momo cho L số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Sau khi H lấy được gói ma tuý đem về nhà T, H đổ hết ma tuý vào nỏ thuỷ tinh của bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (của T nêu trên) rồi dùng bật lửa gas đốt nóng nỏ cho ma tuý hoá hơi để T và H thay nhau sử dụng hết ma tuý trong nỏ.

Lần thứ năm: Đến khoảng 16 giờ ngày 09/12/2024, Nguyễn Hoàng Ch (sinh năm 1989, thường trú tại số M, khu phố B, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai) gọi điện cho T nhờ T mua giùm 01 (*một*) gói ma tuý đá với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) thì T đồng ý (Ch không nói cho T biết mục đích mua ma tuý để tổ chức sử dụng). Sau đó, T tiếp tục liên hệ qua Zalo với L hỏi mua 01 (*một*) gói ma tuý với giá 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*). Trong đó có 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) mua ma tuý giùm cho Ch và 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) mua ma tuý cho T. Sau đó, T nhờ đối tượng M (không rõ lai lịch) đến khu vực Giáo xứ M (địa chỉ trên) lấy ma tuý. Ch nhờ Phan Duy Ph (sinh năm 1998, thường trú tại số B, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh A, nay là xã X, tỉnh Tây Ninh) ứng trước chuyển qua Momo số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) cho T, T chuyển qua Momo số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) cho L để trả tiền mua ma tuý. Sau khi M đi gặp L lấy được gói ma tuý đem về nhà đưa cho T, T chia gói ma tuý thành 02 (*hai*) gói nhỏ, hàn kín lại và nhờ M mang 01 (*một*) gói qua nhà Ch để đưa cho Ch. Sau đó, T đổ 01 (*một*) phần gói ma tuý còn lại vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (của T nêu trên) rồi dùng bật lửa gas đốt nóng nỏ cho ma tuý hoá hơi để chờ M về sử dụng chung

(phần ma tuý còn lại T hàn kín để khi sử dụng hết T tiếp tục lấy ra để sử dụng). Khi M quay lại nhà T, T và M thay nhau sử dụng ma tuý trong nỏ.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, thì M không hút nữa và rời khỏi nhà T. Sau đó, H đi đến nhà T và xin T sử dụng ma tuý cùng thì T đưa bộ dụng cụ đang sử dụng ma tuý (bên trong nỏ đang còn ma tuý) cho H hút. Khoảng 20 phút sau, H2 đến nhà T. H2 đưa cho T số tiền 80.000 đồng (*tám mươi nghìn đồng*) và nói "cho em góp tiền mua ma tuý" thì T đồng ý. T lấy tiền H2 đưa và đưa bộ dụng cụ đang sử dụng ma tuý (bên trong nỏ đang còn ma tuý) cho H2 hút. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, có Hà Minh T (sinh năm 1997, thường trú tại ấp N, xã B, huyện Th, tỉnh Đồng Nai) và Lê Thị Bích Tr (sinh năm 1994, thường trú tại số S, khu phố B, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai) đến nhà T ngồi chơi nhưng không sử dụng ma tuý. Vào khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi T, H và H2 đang sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà của T (địa chỉ trên) thì bị Công an phường Thống Nhất (nay là Công an phường Trấn Biên) kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Quốc T, Huỳnh Huy H và Trần Minh H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (*một*) chai nhựa, 01 (*một*) ống hút nhựa.

+ 01 (*một*) nỏ thủy tinh bên trong có bám dính ma túy đá và 01 (*một*) gói nylon chứa ma tuý đá (sau giám định được hoàn lại trong niêm phong kí hiệu số 2529/KL-KTHS);

+ 01 *(một*) điện thoại di động Samsung A11, màu đen, số Imei 1: 356416116110584, Imei 2: 356417116110582 gắn S số 0963.929.941 của Đặng Quốc T sử dụng để chuyển tiền mua ma tuý.

+ 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu đỏ đen bạc, biển số 60C2-115.26 thu giữ của Trần Minh H2. H2 khai mượn của bà Ngô Thị Hồng H (sinh năm 1968, thường trú tại khu phố S, phường B, tỉnh Đồng Nai). Qua làm việc, bà H khai mua xe mô tô trên từ một người không rõ nhân thân, lai lịch và không làm hợp đồng mua bán, bà H giao cho H2 sử dụng để đi làm. Qua xác minh, xe mô tô trên do chị Phạm Thị Hương S (Sinh năm 1984, thường trú tại ấp M, thị trấn Ph, xã Tr, tỉnh Đồng Nai) đứng tên đăng ký, hiện không rõ chị S đi đâu làm gì. Do chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để xác minh, xử lý sau.

+ 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu xanh, biển số 60L2-6025 do Huỳnh Huy H sử dụng để đi lấy ma tuý giúp Đặng Quốc T vào ngày 03/12/2024 và ngày 08/12/2024. Xe mô tô trên do ông Vũ Xuân Ch (sinh năm 1960, thường trú tại Tổ 30A, khu phố 3, phường Bình Đa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, nay là phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Vào năm 2005, ông Chín bán xe mô tô trên cho ông Đặng Văn S (sinh năm 1960, cư trú tại M, tổ H, khu phố M, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: M, tổ H, khu phố B, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai), là bố của T) nhưng chưa

làm thủ tục sang tên. Vào ngày 03/12/2024 và ngày 08/12/2024, ông S để xe mô tô tại nhà và trên xe cắm sẵn chìa khoá, T tự ý giao xe cho H đi mua ma tuý. Việc H tự ý lấy xe mô tô trên của ông S đi mua ma tuý giúp T ông S không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô nêu trên.

* Tại Kết luận giám định số 2529/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 0,1285 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M2) bám dính trong 01 (*một*) nỏ thuỷ tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

* Kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể ngày 09/12/2024 của Trạm y tế phường Thống Nhất thể hiện: Đặng Quốc T, Huỳnh Huy H, Trần Minh H2 đều dương tính với chất ma tuý (Methamphetamine).

Quá trình điều tra, ngoài hành vi nêu trên còn xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 03/12/2024 và khoảng 14 giờ ngày 08/12/2024, Nguyễn Hoàng Ch đã 02 lần đến nhà T (địa chỉ trên) nhờ T mua mỗi lần 02 (*hai*) gói ma tuý đá với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*)/gói. Sau đó, T đều liên hệ L hỏi mua ma tuý và nhờ H và M (không rõ nhân thân lai lịch) đi lấy ma tuý về giao cho Ch.

T khai mua giùm ma tuý cho Ch từ L (không rõ lai lịch) chứ không bán ma tuý, không hưởng L và không biết Ch mua ma tuý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Ch khai nhờ T mua ma tuý, khi mua T không hỏi Ch mua ma tuý để làm gì, cả hai đều hiểu Ch mua để sử dụng cho bản thân

Tại bản Cáo trạng số: 108/CT-VKSKV1 ngày 15 tháng 8 năm 2025 và 842/VKSKV1 ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đặng Quốc T, Huỳnh Huy H và Trần Minh H2 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*", quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bị cáo Đặng Quốc T, Huỳnh Huy H và Trần Minh H2 phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa các bị cáo Đặng Quốc T, Huỳnh Huy H và Trần Minh H2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Đặng Quốc T từ 8 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 9 (chín) năm tù.

- Bị cáo Huỳnh Huy H từ 8 (tám) năm đến 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo Trần Minh H2 từ 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm tù.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (*một*) chai nhựa, 01 (*một*) hút nhựa.

+ 01 (*một*) nỏ thủy tinh bên trong có bám dính ma túy đá và 01 (*một*) gói nylon chứa ma tuý đá (sau giám định được hoàn lại trong niêm phong kí hiệu số 2529/KL-KTHS);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động Samsung A11, màu đen, số Imei 1: 356416116110584, Imei 2: 356417116110582 gắn S số 0963.929.941 của Đặng Quốc T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với Đặng Quốc T, Huỳnh Huy H và đối tượng M (không rõ nhân thân lai lịch) có hành vi giúp sức cho Ch mua ma tuý từ đối tượng L (không rõ nhân thân lai lịch): T không biết mục đích Ch mua ma tuý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Số ma tuý T mua cho Ch, Ch và Phương đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng; T và Ch đều khai T mua ma tuý giùm cho Ch từ người tên L (không rõ lai lịch), chứ không phải T là người bán ma tuý cho Ch, T không có sự bàn bạc, thoả thuận hay giúp sức gì với L về việc mua bán ma tuý. Kết quả điều tra chưa đủ cơ sở xử lý đối với T về hành vi "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*", "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" và "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xác minh người đàn ông tên L (người bán ma tuý cho T) để làm rõ hành vi của T, H, M và L và xử lý sau.

- Đối với Hà Minh T và Lê Thị Bích Tr có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (T sử dụng ma tuý một mình tại nhà T vào ngày 06/12/2024; Tr sử dụng ma tuý một mình tại nhà Tr vào ngày 07/12/2024) nên đã bị Công an phường Thống Nhất xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với Nguyễn Hoàng Ch sau khi nhờ T mua giùm ma tuý đã tự ý tổ chức cho Phan Duy Ph, sinh năm 1998, thường trú tại số B, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh A, nay là xã X, tỉnh Tây Ninh) sử dụng trái phép chất ma tuý, Ch và Phương đã bị khởi tố bị can về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" và xử lý riêng trong vụ án khác.

Bị cáo Đặng Quốc T, Huỳnh Huy H và Trần Minh H2 không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo:

- Bị cáo T không trình bày.

- Bị cáo H, H2 trình bày: Thưa Hội đồng xét xử, trong thời gian tạm giam tạm giữ, các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với xã hội và làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các bản tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang (*bút lục 01-03*), biên bản đối chất giữa các bị cáo (*bút lục 126-131*), biên bản nhận dạng (*bút lục 132 – 133*), vật chứng, Kết luận giám định (*bút lục 64*). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Từ khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/12/2024 đến khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09/12/2024, tại nhà của Đặng Quốc T, địa chỉ số 146, tổ 2, khu phố 4, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai), Đặng Quốc T, Huỳnh Huy H và Trần Minh H2 đã có hành vi " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" như sau:

Vào khoảng 08 giờ và 21 giờ ngày 03/12/2024 và 09 giờ 30 phút ngày 08/12/2024, T và H đã có hành vi 03 lần tổ chức cho nhau cùng sử dụng trái phép chất ma tuý.

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/12/2024 và 16 giờ ngày 09/12/2024, T, H và H2 có hành vi 02 (*hai*) lần tổ chức cho nhau cùng sử dụng trái phép chất ma tuý.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09/12/2024, T, H và H2 bị Công an phường Thống Nhất (nay là Công an phường Trấn Biên) kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Đặng Quốc T là người 05 (*năm*) lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý (T cung cấp ma tuý, địa điểm và góp tiền để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý).

Huỳnh Huy H là người 04 (*bốn*) lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý (H đi lấy ma tuý, đốt nóng nỏ thuỷ tinh để cùng T tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý).

Trần Minh H2 là người 02 (*hai*) lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý (H2 góp tiền với T để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý).

Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý* "được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của các bị cáo thì thấy: Đặng Quốc T, Huỳnh Huy H và Trần Minh H2 là những người nghiện ma túy và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Cả 03 bị cáo cùng góp tiền mua ma túy. Bị cáo T là người liên hệ người bán ma túy, ứng tiền mua ma túy, cung cấp dụng cụ và nơi ở của mình để tổ chức sử dụng ma túy. Trong vụ án này T có 05 lần tổ chức sử dụng ma túy, H có 04 lần tổ chức sử dụng ma túy và H2 có 02 lần tổ chức sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma tuý, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác; Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Mức hình phạt của Đặng Quốc T phải cao hơn Huỳnh Huy H và Trần Minh H2. Mức hình phạt của Huỳnh Huy H phải cao hơn mức hình phạt của Trần Minh H2.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (*một*) chai nhựa, 01 (*một*) ống hút nhựa.

+ 01 (*một*) nỏ thủy tinh bên trong có bám dính ma túy đá và 01 (*một*) gói nylon chứa ma tuý đá (sau giám định được hoàn lại trong niêm phong kí hiệu số 2529/KL-KTHS);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động Samsung A11, màu đen, số Imei 1: 356416116110584, Imei 2: 356417116110582 gắn S số 0963.929.941 của Đặng Quốc T sử dụng làm phương tiện phạm tội

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu đỏ đen bạc, biển số 60C2-115.26 thu giữ của Trần Minh H2. H2 khai mượn của bà Ngô Thị Hồng H (sinh năm 1968, thường trú tại khu phố 6, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai). Qua làm việc, bà H khai mua xe mô tô trên từ một người không rõ nhân thân, lai lịch và không làm hợp đồng mua bán, bà H giao cho H2 sử dụng để đi làm. Qua xác minh, xe mô tô trên do chị Phạm Thị Hương S (sinh năm 1984, thường trú tại ấp 1, thị trấn Hiệp Phước, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) đứng tên đăng ký, hiện không rõ chị S đi đâu làm gì. Do chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để xác minh, xử lý sau.

- Đối với 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu xanh, biển số 60L2-6025 do Huỳnh Huy H sử dụng để đi lấy ma tuý giúp Đặng Quốc T vào ngày 03/12/2024 và ngày 08/12/2024. Xe mô tô trên do ông Vũ Xuân Ch (Sinh năm 1960, thường trú tại Tổ 30A, khu phố 3, phường Bình Đa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, nay là phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Vào năm 2005, ông Chín bán xe mô tô trên cho ông Đặng Văn S (sinh năm 1960, cư trú tại M, tổ H, khu phố M, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: M, tổ H, khu phố B, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Vào ngày 03/12/2024 và ngày 08/12/2024, ông S để xe mô tô tại nhà và trên xe cắm sẵn chìa khoá, T tự ý giao xe cho H đi mua ma tuý. Việc H tự ý lấy xe mô tô trên của ông S đi mua ma tuý giúp T ông S không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô nêu trên.

- Đối với Đặng Quốc T, Huỳnh Huy H và đối tượng M (không rõ nhân thân lai lịch) có hành vi giúp sức cho Ch mua ma tuý từ đối tượng L (không rõ nhân thân lai lịch): T không biết mục đích Ch mua ma tuý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Số ma tuý T mua cho Ch, Ch và Phương đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng; T và Ch đều khai T mua ma tuý giùm cho Ch từ người tên L (không rõ lai lịch), chứ không phải T là người bán ma tuý cho Ch, T không có sự bàn bạc, thoả thuận hay giúp sức gì với L về việc mua bán ma tuý. Kết quả điều tra chưa đủ cơ sở xử lý đối với T về hành vi "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*", "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" và "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xác minh người đàn ông tên L (người bán ma tuý cho T) để làm rõ hành vi của T, H, M và L và xử lý sau.

- Đối với Hà Minh T và Lê Thị Bích Tr có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (T sử dụng ma tuý một mình tại nhà T vào ngày 06/12/2024; Tr sử dụng ma tuý một mình tại nhà Tr vào ngày 07/12/2024) nên đã bị Công an phường Thống Nhất xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với Nguyễn Hoàng Ch sau khi nhờ T mua giùm ma tuý đã tự ý tổ chức cho Phan Duy Ph, sinh năm 1998, thường trú tại số B, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh A, nay là xã X, tỉnh Tây Ninh) sử dụng trái phép chất ma tuý, Ch và Phương đã bị khởi tố bị can về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và xử lý riêng trong vụ án khác.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc T, bị cáo Huỳnh Huy H và bị cáo Trần Minh H2 phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý* "

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

- Bị cáo Đặng Quốc T: 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2024.

- Bị cáo Huỳnh Huy H: 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2024.

- Bị cáo Trần Minh H2: 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 *(một)* chai nhựa, 01 *(một)* ống hút nhựa.

+ 01 *(một)* nỏ thủy tinh bên trong có bám dính ma túy đá và 01 *(một)* gói nylon chứa ma tuý đá (sau giám định được hoàn lại trong niêm phong kí hiệu số 2529/KL-KTHS);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động Samsung A11, màu đen, số Imei 1: 356416116110584, Imei 2: 356417116110582 gắn S số 0963.929.941 của Đặng Quốc T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

(Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng thi hành án khu vực 1 - Đồng Nai) theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/08/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa/Trại tạm giam số 1 – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Ngọc

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Số: 149/2025/TB-TA	*Đồng Nai, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2025/HS-ST, ngày 17/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) đối với các bị cáo Đặng Quốc T + ĐP cú sai sút cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại phần lý lịch bị cáo dòng số 8 trang thứ 2 từ trên đếm xuống của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

" Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2024 cho đến nay ……"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2024 cho đến nay ……"

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Ngọc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 146/2025/TB-TA

Đồng Nai, ngày 17 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2025/HS-ST, ngày 17/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) đối với các bị cáo Đặng Quốc T + ĐP cú sai sút cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại phần lý lịch bị cáo của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

" 1. Họ và tên: **ĐẶNG QUỐC T**, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1988 tại ……. Con ông: Đặng Văn S, sinh năm 1960 và bà Đặng Văn S, sinh năm 1960; ……"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"1. Họ và tên: **ĐẶNG QUỐC T**, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1988 tại ……. Con ông: Đặng Văn S, sinh năm 1960 và bà Lê Kiều Phượng, sinh năm 1967; ……"

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Ngọc